

Bản án số: 51/2020/DS-ST

Ngày: 15/9/2020

*“V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
mua bán”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Văn Dũng;

Ông: Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-DS, ngày 05/8/2020, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐST-DS ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Công S, sinh năm 1960 là chủ hộ kinh doanh, cửa hàng vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật Đặng Công S; Địa chỉ: Số 337A/6, ấp Tân Mỹ, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Văn B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 618A/6 ấp Tân Quý, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị Bé H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 618A/6 ấp Tân Quý, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Công S trình bày:

Tôi là chủ đại lý vật tư nông nghiệp mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vợ chồng ông Lê Văn B, Lê Thị Bé H có thỏa thuận mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của tôi để chăm sóc vườn quýt từ năm 2017 đến năm 2019, đến mùa bán quýt thì trả tiền, có trả tiền nợ tôi nhiều lần nhưng đến năm 2019 chót sổ còn nợ tiền chưa thanh toán tổng cộng 49.212.000 đồng, vợ chồng ông Lê Văn B, Lê Thị Bé H có ký tên, ghi họ tên vào Giấy nhận nợ ngày 12/7/2019, thừa nhận còn nợ tiền phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của tôi, số tiền này vợ chồng ông Lê Văn B, Lê Thị Bé H hứa hẹn hiệu lần đến nay chưa trả. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn B, Lê Thị Bé H liên đới trả cho Đặng Công S số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 49.212.000 đồng và tiền lãi không yêu cầu. Không đồng ý cho vợ chồng ông B trả hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Lê Văn B trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Đặng Công S đúng như ông Sơn trình bày, hai vợ chồng có ký nhận nợ ngày 12/7/2019 còn nợ ông Đặng Công S số tiền 49.212.000 đồng. Do cây trồng bị bệnh chết, kinh tế gia đình rất khó khăn, tôi phải làm công nhân để lo cho gia đình nên không có khả năng trả nợ. Vợ chồng Lê Văn B, Lê Thị Bé H đồng ý liên đới trả cho Đặng Công S số tiền còn nợ là 49.212.000 đồng, không phải trả tiền lãi, đề nghị được trả hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trả đến hết nợ.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa Lê Thị Bé H trình bày:

Lê Thị Bé H thừa nhận vợ chồng có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Đặng Công S đúng như ông Sơn trình bày, hai vợ chồng có ký nhận nợ ngày 12/7/2019 còn nợ ông Đặng Công S số tiền 49.212.000 đồng. Do cây trồng bị bệnh chết, kinh tế gia đình rất khó khăn, tôi phải làm công nhân để lo cho gia đình nên không có khả năng trả nợ. Vợ chồng Lê Văn B, Lê Thị Bé H đồng ý liên đới trả cho Đặng Công S số tiền còn nợ là 49.212.000 đồng, không phải trả tiền lãi, đề nghị được trả hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trả đến hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Công S khởi kiện yêu cầu Lê Văn B, Lê Thị Bé H trả tiền nợ mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Đặng Công S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn B, Lê Thị Bé H trả cho ông Đặng Công S số tiền mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 49.212.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông Đặng Công S là Giấy nhận nợ ngày 12/7/2019, có chữ ký và ghi tên Lê Văn B, Lê Thị Bé H. Lê Văn B, Lê Thị Bé H thừa nhận có nợ tiền mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật của ông Đặng Công S nhưng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị được trả 1.000.000 đồng /01 tháng, trả đến hết nợ cho ông Sơn.

Xét lời trình bày của Lê Văn B, Lê Thị Bé H thừa nhận có nợ nhưng kinh tế gia đình khó khăn đề nghị được trả 1.000.000 đồng /01 tháng, yêu cầu này ông Đặng Công S không đồng ý. Ông Đặng Công S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn B, Lê Thị Bé H trả cho ông Đặng Công S số tiền mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 49.212.000 đồng. Xét yêu cầu này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Công S.

[3] Ông Đặng Công S không yêu cầu giải quyết tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Lê Văn B, Lê Thị Bé H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ông Đặng Công S.
2. Buộc Lê Văn B, Lê Thị Bé H liên đới trả cho ông Đặng Công S số tiền còn nợ là 49.212.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.
4. Về án phí, tạm ứng án phí:
 - Ông Lê Văn B, Lê Thị Bé H phải nộp 2.460.600 đồng (Hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - Ông Đặng Công S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đặng Công S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.230.300 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0005267, ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền